TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 175/2017/QĐST-VDS - HNGĐ	*TP. Lào Cai, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 194/2017/TLST – VDS - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Vũ Thị Th;
- Anh Trần Văn D;

Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn;

2.2 Về con: Chị Vũ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Vũ Linh A, sinh ngày 27/11/2009 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Th không yêu cầu anh Trần Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về lệ phí: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Văn D mỗi người phải chịu lệ phí việc dân sự 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004609 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Vũ Thị Th và anh Trần Văn D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Chi cục THADS;
- UBND P. X, TP. L;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Duy Chiến

Nơi nhận:
- Đương sự;
- KS TP Lào Cai;
- UBND xã Gia Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Duy Chiến

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....tháng....năm....., giữa[2]:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…..tháng……năm …..

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…. tháng..... năm ..... là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa [3] .....
.....
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[4] .....
.....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).